SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HK I**

**TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN NĂM HỌC: 2021-2022**

**MÔN: GDQP-AN 10**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**BÀI 1: TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

***Câu 1. Dân tộc ta tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên vào thời nào, năm nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | An Dương Vương – Chống Triệu – Năm 218 TCN |
| B | Hùng Vương – Chống Tần – Năm 214 TCN |
| C | Thục Phán – Chống Triệu – Năm 179 TCN |
| D | An Dương Vương – Chống Tần – Năm 179 TCN |

***Câu 2. Các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta trong thế kỷ XX?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chống đế quốc Mĩ (1954-1975), bảo vệ biên giới Tây Nam 1979 |
| B | Chống thực dân Pháp (1945-1954), bảo vệ biên giới phía Bắc 1979 |
| C | Chống thực dân Pháp (1945-1954), chống để quốc Mĩ (1954-1975) |
| D | Chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mĩ, bảo vệ biên giới Tây Nam |

***Câu 3. Cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên của dân tộc ta diễn ra vào thời gian nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thế kỷ thứ I SCN |
| B | Thế kỷ thứ I TCN |
| C | Thế kỷ thứ II TCN |
| D | Thế kỷ thứ III TCN |

***Câu 4. Bài thơ bất hủ “ Nam quốc sơn hà nam để cư”… ở thời nào, chống giặc ngoại xâm nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nhà Tiền Lê chống quân xâm lược Tống lần I vào năm 981 |
| B | Nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên lần I vào năm 1258 |
| C | Nhà Lý chống quân xâm lược Tống lần II vào năm 1075 |
| D | Nhà Lý chống quân xâm lược Tống lần I vào năm 981 |

***Câu 5. Từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XIV, các triều đại phong kiến phương bắc nào xâm lược nước ta?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tống, Nguyên, Minh |
| B | Tống, Nguyên, Minh, Thanh |
| C | Đường, Tống, Nguyên |
| D | Tần, Hán, Tống, Nguyên |

***Câu 6. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, trận Chi Lăng, Xương Giang diễn ra năm nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Năm 1426 |
| B | Năm 1427 |
| C | Năm 1428 |
| D | Năm 1429 |

***Câu 7. Thời phong kiến, cuộc chiến tranh nào của dân tộc ta chống giặc ngoại xâm sau cùng?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chống Nguyên. |
| B | Chống Minh. |
| C | Chống Nam Hán |
| D | Chống Mãn Thanh. |

***Câu 8. Tại sao trong chiến tranh chống kẻ thù xâm lược, đất nước ta luôn phải lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Vì tương quan lực lượng giữa ta và địch, địch luôn mạnh hơn ta về kinh tế và quân sự |
| B | Giữa ta và địch, địch luôn có sức mạnh về mọi mặt hơn ta |
| C | Do quan hệ giữa ta và địch, địch luôn mạnh hơn ta về mọi mặt |
| D | Vì đó là truyền thống nghìn năm đánh giặc của dân tộc |

***Câu 9. Tại sao kẻ thù bên ngoài luôn có âm mưu và tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Từ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù xâm lược |
| B | Từ điều kiện bên trong của ta, bên ngoài của khu vực |
| C | Do vị trí chiến lược và điều kiện kinh tế của đất nước |
| D | Có sự lôi kéo của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch |

***Câu 10. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, ở Miền Nam quân và dân ta đánh địch trên các vùng chiến lược nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Trung du, đồng bằng và đô thị |
| B | Nông thôn, thành thị, miền núi |
| C | Đồng bằng, miền núi và thành thị |
| D | Miền núi, trung du, đồng bằng |

***Câu11. Câu nào sau đây không phải của Nguyễn Trãi nói về vai trò của nhân dân?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | “ phàm mưu việc lớn phải lấy dân làm gốc” |
| B | “ Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” |
| C | “ Người đẩy thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân” |
| D | “ Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân” |

***Câu 12. Câu “ Nam quốc sơn hà, nam đế cư” “Non nước vua nam, vua nam ở…” của Lý Thường Kiệt có ý nghĩa gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Khẳng định vị thế và giá trị về địa lý của đất nước |
| B | Khẳng định về nền độc lập, tự chủ và chủ quyền của dân tộc |
| C | Thể hiện lòng tự hào dân tộc của nhân dân |
| D | Thể hiện quyết tâm chống giặc ngoại xâm của nhân dân |

***Câu 13. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, ở Miền Nam phong trào đồng khởi diễn ra thời gian nào, ở đâu?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Năm 1959 -1960, Bến Tre |
| B | Năm 1968, Sài Gòn, Chợ Lớn |
| C | Năm 1968, Khe Sanh, Quảng Trị |
| D | Năm 1974- 1975 Tây Nguyên và toàn Miền Nam |

***Câu14. “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ diễn ra vào thời gian nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Năm 1959 – 1960 |
| B | Năm 1961 – 1965 |
| C | Năm 1965 – 1968 |
| D | Năm 1971 - 1972 |

***Câu 15. “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ diễn ra vào thời gian nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Năm 1959 – 1960 |
| B | Năm 1961 – 1965 |
| C | Năm 1965 - 1968 |
| D | Năm 1967 – 1968 |

***Câu 16. Chiến thắng mùa xuân năm 1975 của quân và dân ta, kết thúc bằng chiến dịch quân sự nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tây Nguyên |
| B | Huế, Đà Nẵng |
| C | Quảng Trị, Thừa Thiên |
| D | Hồ Chí Minh |

***Câu 17. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, năm 1972 ở Miền Bắc có chiến dịch quân sự nào nổi bật nhất?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chiến dịch phòng không |
| B | Chiến dịch thi đua giết giặc |
| C | Chiến dịch thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người |
| D | Chiến dịch tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mĩ |

***Câu 18. Qua lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã xây dựng nên truyền thống gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Xây dựng đất nước mạnh về quốc phòng để giữ nước |
| B | Dựng nước đi đôi với giữ nước |
| C | Quan tâm bảo vệ đất nước là hàng đầu |
| D | Giữ nước là chủ yếu, rất quan trọng |

***Câu 19. Thế trận nào của dân tộc ta là thế trận đánh giặc vững chắc nhất?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thế về chính trị, ngoại giao |
| B | Thế trận về sự bố trí lực lượng quân đội |
| C | Thế trận lòng dân |
| D | Thế của địa hình đánh giặc |

***Câu 20. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta, ở Miền Nam có những cuộc tổng tiến công và nổi dậy nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đồng khởi Bến Tre; Xuân 1968 |
| B | Mùa xuân năm 1968 và mùa xuân năm 1975 |
| C | Mùa xuân 1975; chiến dịch Hồ Chí Minh |
| D | Xuân 1968; Mùa xuân 1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh |

***Câu 21. Những trận đánh lớn nào thời nhà Lê, nổi tiếng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết |
| B | Ngọc Hồi, Đống Đa, Tốt Động |
| C | Chi Lăng, Xương Giang |
| D | Bạch Đằng, Như Nguyệt, Đống Đa |

***Câu 22. Những triều dại phong kiến nào của Việt Nam tiến hành chiến tranh chống quân xâm lược từ phương Bắc?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ, Tây Sơn |
| B | Lý, Hồ, Lê Sơ, Tây Sơn |
| C | Đinh, Lý, Trần, Tiền Lê, Nguyễn |
| D | Đinh, Lý, Trần, Hồ, Hậu Lê |

***Câu 23. Chiến dịch quân sự nào của ta đã buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại Miến Bắc và kí Hiệp định Pa ri về Việt Nam?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không năm 1972. |
| B | Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 |
| C | Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 |
| D | Chiến dịch Mậu thân năm 1968 |

***Câu 24. Truyền thống thắng giặc bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng nghệ thuật quân sự độc dáo của dân tộc ta ở thời nhà Lý như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Xây thành lũy vững chắc, vây thành diệt viện |
| B | “ tiên phát chế nhân” phòng ngự vững chắc, phản công đúng lúc |
| C | Phản công lớn, phòng ngự vững chắc |
| D | Vây thành diệt viện, phản công kịp thời |

***Câu 25. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp có anh hùng LLVT nào sau đây?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lê Mã Lương, Phạm Tuân, Bế Văn Đàn |
| B | Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện |
| C | Nguyễn Viết Xuân, Tô Vĩnh Diện, Phạm Tuân |
| D | Phan Đình Giót, Lê Mã Lương, Phạm Tuân |

***Câu 26. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên-Mông, thời Trần dân tộc ta có anh hùng trẻ tuổi nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Trần Khánh Dư |
| B | Trần Thủ Độ |
| C | Trần Quốc Toản |
| D | Trần Nguyên Hãn |

***Câu 27. Đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung của dân tộc Việt Nam***

|  |  |
| --- | --- |
| A | là một nhân tố quyết định thắng lợi trong sự nghiệp dựng nước |
| B | đã trở thành truyền thống, là một nhân tố thành công trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước |
| C | là một nhân tố quyết định thắng lợi trong sự nghiệp giữ nước |
| D | đã trở thành truyền thống qúy báu trong xây dựng đất nước |

***Câu 28. Chiến tranh nhân dân Việt Nam có sức mạnh vô địch, vì sao?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đây là truyền thống để tạo nên sức mạnh đánh thắng kẻ thù |
| B | Có sức mạnh vô địch để đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược |
| C | Là nguồn gốc cơ bản tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng kẻ thù |
| D | Là nguyên nhân của sức mạnh để đánh thắng kẻ thù |

***Câu 29. Truyền thống “cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện” của dân tộc ta được hình thành từ thời nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nhà Lê |
| B | Nhà Hồ |
| C | Nhà Trần |
| D | Nhà Nguyễn |

***Câu 30. Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống trong chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Luôn chăm lo xây dựng thành trì vững chắc để bảo vệ đất nước |
| B | Tiến hành chiến tranh nhân dân toàn dân, lấy LLVTND làm nòng cốt |
| C | Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, ngoại giao |
| D | Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận |

***Câu 31. Trong “ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh có câu nào sau dây?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | “ Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân” |
| B | “ Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm” |
| C | “ Không có gì quý hơn độc lập, tự do” |
| D | “ Tiến lên chiến sĩ đồng bào, Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn” |

***Câu 32. Một nội dung đã trở thành truyền thống của dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đi theo con đường cách mạng, không sợ hi sinh, gian khổ |
| B | Tin tưởng vào sự lãnh đạo của nhân dân, vào thắng lợi của nhân dân |
| C | Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng |
| D | Tin tưởng vào khả năng của nhân dân vào thắng lợi của cách mạng |

***Câu 33. Tại sao nói cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Vì phải đem sức ta mà giải phóng khỏi ách áp bức bóc lột của kẻ thù |
| B | Mục đích cuộc chiến tranh là nhằm giải phóng dân tộc, nhân dân khỏi ách áp bức bóc lột của kẻ thù bên ngoài |
| C | Vì mục đích cuộc chiến tranh là nhằm giải phóng vùng đất do kẻ thù bên ngoài chiếm đóng |
| D | Vì tính chất của cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân |

***Câu 34. Khi xâm lược nước ta, kẻ thù luôn phải đối mặt với phương thức tiến hành chiến tranh nào của nhân đân ta?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chiến tranh với các binh đoàn chủ lực mạnh về vũ khí |
| B | Chiến tranh toàn dân với đông đảo tầng lớp trong xã hội tham gia |
| C | Chiến tranh tổng lực với nghệ thuật quân sự hiện đại |
| D | Chiến tranh nhân dân với toàn dân tham gia, LLVT làm nòng cốt |

***Câu 35. Trong chiến tranh, cha ông ta đã kết hợp tiến công địch như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Vừa đánh vừa đàm, vừa đấu tranh chính trị, quân sự với đấu tranh ngoại giao, lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu |
| B | Vừa đánh vừa đàm, vừa đấu tranh chính trị, quân sự với đấu tranh ngoại giao |
| C | Vừa đánh vừa đàm, vừa đấu tranh chính trị, quân sự với đấu tranh ngoại giao, lấy đấu tranh ngoại giao là chủ yếu |
| D | Vừa đấu tranh tư tưởng, vừa đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao |

***Câu 36. Trong lịch sử chống kẻ thù xâm lược, dân tộc ta đã có nhiều trận chiến thắng trên sông Bạch Đằng vào những năm nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Năm 938, 1075 và 1258 |
| B | Năm 938, 1075 và 1285 |
| C | Năm 938 và 1427 |
| D | Năm 938, 981 và 1287 |

***Câu 37. Thời kỳ cách mạng 1954 – 1975, Đảng ta lãnh đạo tiến hành chiến lược cách mạng như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tiến hành đồng thời hai chiến lược của cách mạng, vừa xây dựng CNXH ở Miền Bắc, vừa tiến hành chiến tranh giải phóng Miền Nam |
| B | Tiến hành bảo vệ XHCN ở Miền Bắc kết hợp với chiến tranh giải phóng Miền Nam |
| C | Vừa xây dựng CNXH ở Miền Bắc, vừa tiến hành chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở Miền Nam |
| D | Vừa bảo vệ CNXH ở Miền Bắc, vừa tiến hành chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở Miền Nam |

**BÀI 2: LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN**

***Câu 1. Sự ra đời của Công an nhân dân phản ánh nội dung gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Là một đòi hỏi tất yếu khách quan của lịch sử |
| B | Thể hiện yêu cầu của nhân dân |
| C | Là yêu cầu của Công an nhân dân |
| D | Là một yêu cầu của đất nước nhằm chống kẻ thù xâm lược |

***Câu 2. Một trong những lí do cho sự ra đời của Công an nhân dân là?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Các lực lượng phản động ngoài nước có ý đồ xâm lược nước ta |
| B | Các lực lượng phản động trong, ngoài nước cấu kết chống phá ta quyết liệt |
| C | Các lực lượng phản động trong nước có ý đồ tiến công xâm lược |
| D | Là chuẩn bị cho đất nước chống kẻ thù xâm lược |

***Câu 3. Ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Ngày 19/12/1946 |
| B | Ngày 02/9/1945 |
| C | Ngày 19/8/1945 |
| D | Ngày 22/12/1944 |

***Câu 4. Năm 1945, ở Bắc Bộ lực lượng Công an nhân dân đã thành lập cơ quan, tổ chức nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Sở Liêm phóng và Sở Công an |
| B | Sở An ninh và Sở Cảnh sát |
| C | Sở Công an và Sở Cảnh sát |
| D | Sở Liêm phóng và Sở Cảnh sát |

***Câu 5. Các tổ chức tiền thân của lực lượng Công an nhân dân đã tham gia nhiệm vụ gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tham gia tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng 8/1945 |
| B | Tham gia đánh giặc ngày 19/12/1946 |
| C | Tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 |
| D | Tham gia giải phóng Thủ Đô Hà Nội năm 1954 |

***Câu 6. Ngày 15/01/1950 Hội nghị Công an toàn quốc xác định Công an nhân dân Việt Nam có tính chất gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Quyết chiến, quyết thắng, biết thắng |
| B | Dân tộc, dân chủ, khoa học |
| C | Toàn dân, toàn diện, hiện đại |
| D | Đoàn kết, kỷ cương, nghiêm minh |

***Câu 7. Bộ phận Tình báo quân đội được sáp nhập vào Nha Công an khi nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Ngày 19/8/1945 |
| B | Ngày 22/12/1945 |
| C | Ngày 28/02/1950 |
| D | Ngày 07/5/1954 |

***Câu 8. Anh hùng lực lượng vũ trang nào sau đây thuộc Công an nhân dân?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Võ Thị Sáu |
| B | Nguyễn Viết Xuân |
| C | Anh hùng Lê Mã Lương |
| D | Phạm Tuân |

***Câu 9. Nội dung nào sau đây không đúng với nhiệm vụ, thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1961 đến 1965?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tăng cường xây dựng lực lượng |
| B | Bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc |
| C | Đẩy mạnh đấu tranh chống lực lượng phản cách mạng và tội phạm khác |
| D | Đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ |

***Câu 10. Nội dung nào sau đây không đúng với nhiệm vụ, thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1951 đến 1968?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Gữi gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội |
| B | Đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ |
| C | Góp phần làm thất bại ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ |
| D | Góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mĩ |

***Câu 11. Nội dung nào sau đây là thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1969 đến 1973?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ |
| B | Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ |
| C | Góp phần làm phá sản chiến lược ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ |
| D | Đánh thắng ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ |

***Câu 12. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1973 đến 1975?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ |
| B | Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ |
| C | Đánh thăng ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ |
| D | Cùng cả nước dốc sức giải phóng miến Nam, thống nhất đất nước |

***Câu 13. Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Trung thành tuyệt đối với sự nghiệp của Đảng. |
| B | Trung thành vô hạn với nông dân lao động. |
| C | Trung thành vô hạn với nhà nước và toàn dân. |
| D | Trung thành vô hạn với nhà nước. |

***Câu 14. Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. |
| B | Vì nhân dân phục vụ, dựa vào dân làm việc và chiến đấu. |
| C | Chiến đấu kiên quyết với bọn phản động. |
| D | Quyết chiến, quyết thắng, đánh thắng. |

***Câu 15. Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chiến đấu quyết liệt với kẻ thù |
| B | Độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, tiếp thu vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm bảo vệ an ninh, những thành tựu khoa học công nghệ phục vụ công tác và chiến đấu |
| C | Thực hiện toàn quân với dân một ý chí chiến đấu. |
| D | Hết lòng giúp đỡ nhau lúc ra trận. |

***Câu 16. Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Cảnh giác, bí mật, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu |
| B | Tận tụy trong công việc |
| C | Cơ động nhanh, chiến đấu rất giỏi, linh hoạt. |
| D | Dũng cảm, kiên quyết, khôn khéo trong chiến đấu |

***Câu 17. Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Quan hệ quốc tế trong sáng, thủy chung, nghĩa tình |
| B | Chiến đấu sát cánh bên nhau với lực lượng công an quốc tế. |
| C | Chiến đấu kiên quyết với kẻ thù xâm lược từ bên ngoài. |
| D | Luôn lắng nghe và quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân. |

***Câu 18. Đảng Cộng sản Việt nam lãnh đạo Công an nhân dân Việt Nam theo nguyên tắc nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện. |
| B | Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt |
| C | Toàn diện, trực tiếp về mọi mặt. |
| D | Tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt |

***Câu 19. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lực lượng Công an nhân dân có nội dung nào sau đây?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Vì nước quên thân, vì dân phục vụ |
| B | Kẻ thù nào cũng đánh thắng |
| C | Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành |
| D | Khó khăn nào cũng vượt qua |

***Câu 20. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lực lượng Công an nhân dân có nội dung nào sau đây?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Phải trung thành với nhiệm vụ chiến đấu được giao |
| B | Với địch phải kiên quyết, khôn khéo |
| C | Với địch phải chiến đấu một cách kiên quyết |
| D | Với công việc phải hoàn thành thật tốt |

***Câu 21. Thể hiện tập trung nhất về sự hợp tác quốc tế của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Sự phối hợp một cách tuyệt đối trong công tác của công an Việt Nam với công an Lào anh em |
| B | Sự chi viện tuyệt đối trong công tác của công an Việt Nam với công an Lào, Campuchia anh em |
| C | Sự phối hợp công tác của công an Việt Nam, Lào và Campuchia trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ. |
| D | Sự phối hợp công tác của công an Việt Nam với công an các nước trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ. |

***Câu 22. Văn kiện nào của Đảng Cộng sản Việt Nam đề cập đến việc “Tổ chức ra quân đội công nông”?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chính cương sách lược văn tắt tháng 2 năm 1930. |
| B | Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930. |
| C | Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 (1951) |
| D | Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc Kì tháng 4 năm 1945 |

***Câu 23. Ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam là ngày***

|  |  |
| --- | --- |
| A | 22 -12-1945 |
| B | 22 - 5 -1946 |
| C | 22-12-1944 |
| D | 22-5-1945. |

***Câu 24. Ngày đầu thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân có bao nhiêu chiến sĩ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | 32 chiến sĩ |
| B | 34 chiến sĩ |
| C | 23 chiến sĩ |
| D | 43 chiến sĩ |

***Câu 25. Tháng 4 năm 1945, Hội nghị quân sự Bắc Kì của Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang trong nước thành:***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Vệ quốc đoàn. |
| B | Quân đội quốc gia Việt Nam. |
| C | Việt Nam giải phóng quân. |
| D | Quân đội nhân dân Việt Nam |

***Câu 26. Tên gọi Quân đội nhân dân Việt Nam có từ khi nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 |
| B | Ngày 22-5-1946, ngày Hồ Chí Minh kí sắc lệnh 71/SL |
| C | Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951) |
| D | Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1954) |

***Câu 27. Quân đội nhân dân Việt Nam có những chức năng gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chiến đấu, công tác, tuyên truyền vận động nhân dân |
| B | Chiến đấu, học tập, công tác, làm kinh tế |
| C | Chiến đấu, công tác, lao động sản xuất |
| D | Chiến đấu, tuyên truyền và vận động nhân dân |

***Câu 28. Câu nói “Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù” là của ai?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Liệt sĩ Phan Đình Giót |
| B | Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân |
| C | Anh hùng Lê Mã Lương |
| D | Anh hùng Phạm Tuân |

***Câu 29. Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Trung thành vô hạn với nhà nước. |
| B | Trung thành vô hạn với nhân dân lao động. |
| C | Trung thành vô hạn với nhà nước và toàn dân. |
| D | Trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng. |

***Câu 30. Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. |
| B | Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng. |
| C | Quyết chiến với mọi kẻ thù xâm lược. |
| D | Quyết chiến, quyết thắng, đánh chắc, tiến chắc. |

***Câu 31. Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đoàn kết chặt chẽ với nhau như ruột thịt. |
| B | Nội bộ đoàn kết thống nhất, kỷ luật tự giác, nghiêm minh. |
| C | Thực hiện toàn quân một ý chí chiến đấu. |
| D | Hết lòng giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc ra trận. |

***Câu 32. Phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Cách mạng, thiện chiến, tinh nhuệ, hiện đại. |
| B | Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. |
| C | Gọn, nhẹ, cơ động nhanh, chiến đấu giỏi. |
| D | Chính quy, hiện đại, tinh nhuệ, phản ứng nhanh. |

***Câu 33. Chiến thắng đầu tiên của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là trận Phay Khắt, Nà Ngần, hai địa danh đó thuộc tỉnh nào hiện nay?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tỉnh Bắc Cạn. |
| B | Tỉnh Cao Bằng. |
| C | Tỉnh Lạng Sơn. |
| D | Tỉnh Lào Cai |

***Câu 34. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh 71/SL thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam vào thời gian nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | 22-5-1946 |
| B | 22-5-1945 |
| C | 25-2-1946 |
| D | 25-2-1945 |

***Câu 35. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập bộ đội địa phương vào thời gian nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | 7-4-1949 |
| B | 4-7-1949 |
| C | 7-4-1948 |
| D | 4-7-1948 |

***Câu 36. Quân đội nhân dân Việt Nam không có chức năng nào sau đây?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đội quân chiến đấu. |
| B | Đội quân lao động sản xuất |
| C | Đội quân công tác |
| D | Đội quân làm kinh tế |

***Câu 37. Chiến sỹ La Văn Cầu đã nhờ đồng đội chặt cánh tay bị thương để tiếp tục chiến đấu ở chiến dịch nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chiến dịch Việt bắc |
| B | Chiến dịch Hòa Bình |
| C | Chiến dịch Điện Biên Phủ |
| D | Chiến dịch Biên giới |

***Câu 38. Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Quan hệ của quân với dân như cá với nước |
| B | Luôn công tác cùng nhân dân |
| C | Gắn bó máu thịt với nhân dân |
| D | Hòa nhã với dân, kiên quyết với địch |

***Câu 39. Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Cần kiệm, độc lập, tự chủ, tự cường trong xây dựng quân đội. |
| B | Cần kiệm, độc lập, tự lực, tự cường trong xây dựng quốc phòng của đất nước. |
| C | Độc lập, tự chủ, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước. |
| D | Độc lập, tự chủ trong chiến đấu, lao động sản xuất xây dựng quân đội, xây dựng đất nước. |

***Câu 40. Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Có tinh thần quốc tế vô sản, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ quốc tế. |
| B | Có tinh thần giúp đỡ quân đội và nhân dân các nước, thủy chung với bạn bè |
| C | Có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, đoàn kết, thủy chung với bạn bè quốc tế. |
| D | Đoàn kết, thủy chung với quân đội các nước láng giềng. |

***Câu 41. Một trong những nguyên tắc xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| B | Phải có kỷ luật sắt, nghiêm minh, đáp ứng tốt yêu cầu chiến đấu. |
| C | Phải có khả năng cơ động nhanh, chiến đấu giỏi. |
| D | Xây dựng quân đội nhiều về số lượng, đáp ứng tốt yêu cầu chiến đấu. |

**BÀI 5: THƯỜNG THỨC PHÒNG TRÁNH MỘT SỐ LOẠI BOM, ĐẠN VÀ THIÊN TAI**

***Câu 1. Phòng chống bom, đạn và thiên tai của dân tộc Việt Nam luôn được coi là cuộc đấu tranh gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Sinh tồn, gắn với đấu tranh dựng nước và giữ nước |
| B | Dựng nước và giữ nước |
| C | Một mất một còn trong giữ nước |
| D | Dựng nước của dân tộc |

***Câu 2. Hiểu biết về một số loại bom, đạn và thiên tai để làm gì ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Khắc phục triệt để mọi sự cố thiên tai, các loại bom, đạn gây ra |
| B | Để phòng tránh, giảm nhẹ hoặc loại trừ thiệt hại do chúng gây ra |
| C | Kịp thời chủ động để xử lí mọi sự cố do bom, đạn để lại |
| D | Chủ động để xử lí mọi tình huống khi bão lụt xảy ra |

***Câu 3. Thiệt hại nào sau đây không phải do bom, đạn địch gây ra?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lũ lụt lớn, sạt lở núi và lũ quét đã phá hủy đường giao thông |
| B | Chất cháy Na pan làm cháy rừng trên một diện tích rộng lớn |
| C | Chất độc hóa học đã hủy diệt môi trường sống của con người |
| D | Vũ khí chính xác gây nhiều thiệt hại về người và của cho đối phương |

***Câu 4. Tên lửa hành trình của địch chủ yếu đánh những mục tiêu nào ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Các mục tiêu có khả năng cơ động lớn của đối phương |
| B | Loại mục tiêu thường xuyên xuất hiện của đối phương |
| C | Đánh vào mục tiêu cố định, nơi tập trung dân cư |
| D | Mục tiêu về kinh tế của đối phương |

***Câu 5. Loại bom, đạn nào sau đây không có điều khiển?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Bom CBU – 24 |
| B | Bom CBU – 55 |
| C | Bom GBU – 17 |
| D | Đạn K56 |

***Câu 6. Tác dụng chủ yếu của bom, đạn hóa học chứa khí độc là gì ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Để sát thương sinh lực đối phương |
| B | Làm thay đổi môi trường sống của đối phương |
| C | Phá hoại các loại vũ khí của đối phương |
| D | Làm nhiễm độc nguồn nước của đối phương |

***Câu 7. Loại bom, đạn nào sau đây không phải loại có điều khiển ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Bom mềm |
| B | Bom điện từ |
| C | Bom từ trường |
| D | Đạn vạch đường |

***Câu 8. Nội dung cụ thể của các biện pháp phòng tránh bom, đạn của địch không có một trong các nội dung sau?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Phải tổ chức trinh sát kịp thời |
| B | Ngụy trang, giữ bí mật chống trinh sát của địch |
| C | Phải thông báo, báo động kịp thời |
| D | Nên hoạt động ở nơi ít bom đạn |

***Câu 9. Muốn ngụy trang, giữ bí mật tốt để chống trinh sát của địch phải làm gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Giữ vững bí mật mục tiêu |
| B | Phải cố gắng giữ mục tiêu khi địch trinh sát |
| C | Không sử dụng vũ khí khi địch tiến công |
| D | Đấu tranh với địch phải giữ bí mật |

***Câu 10. Muốn ngụy trang tốt để phòng tránh bom, đạn của địch phải làm gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đánh trả địch hiệu quả |
| B | Chuẩn bị tốt tinh thần |
| C | Không chủ quan coi thường địch |
| D | Ngụy trang kết hợp nghi binh đánh lừa |

***Câu 11. Muốn ngụy trang tốt để phòng tránh bom, đạn của địch phải làm gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đào hầm, hố, giao thông hào để ẩn nấp |
| B | Tăng cường số lượng vũ khí cho lực lượng vũ trang |
| C | Tăng cường sức mạnh quân sự của đất nước |
| D | Xây dựng lực lượng quân đội mạnh |

***Câu 12. Trong chiến tranh, địch thường dùng loại bom, đạn nào để phá hủy hệ thống điện của ta?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thủy lôi từ trường |
| B | Tên lửa hành trình |
| C | Bom điện từ |
| D | Bom từ trường |

***Câu 13. Dùng tay che dưới ngực, miệng hơi há ra khi nghe tiếng rít của bom có tác dụng gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Giảm tối đa diện tích của cơ thể, hạn chế thương vong |
| B | Để giảm sức ép của bom, đạn |
| C | Tăng cường hô hấp nhằm chống ngạt thở |
| D | Để bảo vệ nơi quan trọng nhất của cơ thể |

***Câu 14. Một nội dung biện pháp phòng tránh bom, đạn của địch là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Khẩn trương sơ tán khi có bom đạn |
| B | Ngụy trang thân thể kín đáo |
| C | Sơ tán, phân tán các nơi tập trung dân cư |
| D | Tập trung vào nơi an toàn nhất có lực lượng bảo vệ |

***Câu 15. Lực lượng nào đảm nhiệm chủ yếu việc đánh trả kịp thời để hạn chế tác hại của bom, đạn địch?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lực lượng dân quân đánh trả là chủ yếu |
| B | Lực lượng thanh niên xung kích đánh trả |
| C | Lực lượng vũ trang đánh trả |
| D | Lực lượng không quân đánh trả |

***Câu 16. Khắc phục hiệu quả, kịp thời khi có tình huống bom, đạn địch gây ra có tác dụng gì ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Để cứu người được nhanh chóng |
| B | Hạn chế mức thấp thiệt hại do bom, đạn địch gây ra |
| C | Làm mất ý chí chiến đấu của địch |
| D | Làm địch mất lòng tin vào vũ khí của chúng |

***Câu 17. Để khắc phục hiệu quả, kịp thời khi có tình huống bom, đạn địch gây ra cần lưu ý gì ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nhanh chóng rời khỏi nơi xảy ra tình huống đó |
| B | Phải cứu người trước, cứu mình sau |
| C | Dứt khoát phải có lực lượng y tế để cứu người |
| D | Tự cứu là chính, nhanh chóng báo cho đội cấp cứu |

***Câu 18. Để khắc phục hiệu quả, kịp thời khi bom, đạn địch gây cháy cần lưu ý gì ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Phải cứu người trước |
| B | Sơ tán vật dễ cháy trước |
| C | Ưu tiên cho dập cháy trước |
| D | Cách li khu vực cháy không cho lan rộng trước |

***Câu 19. Hàng năm, ở Việt Nam thường gặp các loại thiên tai nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Động đất, lũ lụt, bão xoáy, cháy nổ |
| B | Bão, lũ lụt, lũ quét, ngập úng |
| C | Giông, tố, lở núi, lũ lụt, bão tuyết |
| D | Mưa đá, mưa a xít, lốc, tố, lũ lụt, hạn hán |

***Câu 20. Ở Việt Nam, bão xảy ra khi có triều cường thường kèm theo hiện tượng tự nhiên nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Độ ẩm cao, kèm theo mưa đá, giông tố |
| B | Xảy ra lốc xoáy, kèm theo tố, lốc |
| C | Nước biển dâng cao kèm theo mưa lớn và lũ lụt |
| D | Gây ra thời tiết bất thường, xuất hiện lũ quét |

***Câu 21. Hàng năm ở Việt Nam, lũ các sông thuộc khu vực Bắc Bộ thường xuất hiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Sớm hơn so với các vùng khác trên cả nước |
| B | Muộn hơn so với các vùng khác trên cả nước |
| C | Về cơ bản như các vùng khác trên cả nước |
| D | Tương tự như khu vực Miền Trung |

***Câu 22. Nguyên nhân nào làm cho lũ các sông khu vực Miền Trung nước ta lên nhanh, xuống nhanh?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lượng mưa trong khu vực lớn |
| B | Vì sông ngắn và có độ dốc lớn |
| C | Do có nhiều sông cùng đổ ra một cửa biển |
| D | Các sông và cửa sông quá hẹp |

***Câu 23. Ở nước ta, lũ hàng năm của các sông ở Miền Đông Nam Bộ có đặc điểm gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lớn nhưng thời gian tồn tại ngắn |
| B | Tương đối lớn nhưng thời gian kéo dài |
| C | Không lớn nhưng thời gian kéo dài |
| D | Xuất hiện sớm kết hợp với triều cường |

***Câu 24. Ở Việt Nam, lũ quét thường xảy ra ở khu vực nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Khu vực Miền Trung mưa nhiều |
| B | Ở địa hình rừng núi, độ dốc lớn, cường độ mưa lớn |
| C | Nơi nền đất yếu khi có mưa lớn |
| D | Khu vực có động đất nhẹ và mưa nhiều |

***Câu 25. Ở nước ta, nhân dân khu vực nào đã biết cách sống chung với lũ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Đồng bằng Bắc Bộ |
| B | Bờ biển có triều cường |
| C | Rừng ngập mặn, chua phèn |
| D | Đồng bằng sông Cửu long |

***Câu 26. Sự xuất hiện và tác hại của lũ quét như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thường có dấu hiệu báo trước, gây hậu quả chủ yếu cho cây trồng |
| B | Trong phạm vi rộng, gây hậu quả chủ yếu cho nông nghiệp |
| C | Thường bất ngờ, phạm vi hẹp, nhưng gây hậu quả nghiêm trọng người và của |
| D | Thường bất ngờ, nhưng gây hậu quả ít nghiêm trọng cho người |

***Câu 27. Khi phát hiện thấy bom, đạn của địch để lại, mỗi người cần phải làm gì ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lập tức đứng ra xa, đồng thời dùng lửa đốt |
| B | Cùng mọi người khiêng, vác ra khỏi nơi nguy hiểm, tránh gây nổ |
| C | Đánh dấu, để nguyên tại chỗ và báo ngay cho người có trách nhiệm |
| D | Tại thời điểm đó, tự bản thân phải có trách nhiệm xử lí |

***Câu 28. Về thời gian xuất hiện lũ các sông của Việt Nam hàng năm, số liệu nào sau đây không đúng?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thanh Hóa đến Hà Tĩnh từ tháng 6 đến tháng 10 |
| B | Quảng Bình đến Bình Thuận từ tháng 9 đến tháng 12 |
| C | Huế đến Bình Thuận từ tháng 9 đến tháng 12 |
| D | Khu vực Bắc Bộ từ tháng 9 đến tháng 12 |

***Câu 29. Một trong những nội dung biện pháp phòng chống thiên tai, lũ lụt là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Giao đất, giao rừng cho dân ở những khu vực trọng điểm |
| B | Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ và rừng ngập mặn |
| C | Tăng cường công tác quản lí nhà nước trên các lĩnh vực xã hội |
| D | Nắm được tình hình bão, lũ lụt để chủ động phòng chống hiệu quả |

***Câu 30. Ở Việt Nam, hàng năm lũ các sông ở đồng bằng sông Cửu Long xuất hiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Kéo dài 4 - 5 tháng, ngập hầu hết toàn bộ vùng |
| B | Tồn tại 2 - 3 tháng, ngập từng vùng |
| C | Thời gian ngắn dưới 2 tháng, nhưng ngập hết vùng |
| D | Có năm kéo dài 1- 2 tháng, có năm không xẩy ra |

***Câu 31. Muốn ngụy trang, giữ bí mật tốt để chống trinh sát của địch phải làm gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tốt nhất, hiệu quả nhất là người và vũ khí không làm việc |
| B | Để lộ thật nhiều mục tiêu làm nhiễu loạn trinh sát của địch |
| C | Ngụy trang kết hợp nghi binh, không để lộ mục tiêu |
| D | Xây dựng nhiều địa đạo, hang động để che giấu vũ khí |

***Câu 32. Khi Napan cháy bám lên quần áo, cần phải xử lí thế nào ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nhanh chóng vượt ra ngoài ngược với hướng gió |
| B | Nhanh chóng cởi bỏ quần áo và dập bằng chăn ướt |
| C | Nhanh chóng vượt ra ngoài cùng với hướng gió |
| D | Dùng tay phủi ngay để dập tăt đám cháy |

***Câu 33. Khi có phốt pho cháy bám vào cơ thể, cần phải xử lí thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Dùng ngay nước đá để dập cháy |
| B | Dùng ngay bọt khí để hạn chế sự cháy |
| C | Dùng ngay phèn xanh (Sunphát đồng) để dập cháy |
| D | Dùng tay chà sát mạnh để dập cháy |

***Câu 34. Tại sao bom từ trường chủ yếu dùng để đánh phá đường giao thông?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tạo từ trường mạnh làm tê liệt thần kinh đối phương |
| B | Nó sẽ làm hỏng hệ thống điện của xe cơ giới đi qua, |
| C | Vì mọi vật đi qua đều tác động tới tín hiệu điện gây nổ |
| D | Vì khi có sắt thép đi qua, ngòi nổ cảm nhận tín hiệu điện gây nổ |

***Câu 35. Hỗn hợp nhôm, phốt pho được sử dụng làm gì trong quân sự ?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Làm chất tạo khói trong bom cháy |
| B | Sử dụng làm chất cháy nhồi trong bom cháy |
| C | Làm thuốc mồi dẫn cháy trong bom cháy |
| D | Là chất xúc tác trong bom cháy |

***Câu 36. Dùng phương tiện, vật chất gì để khắc phục hiệu quả, kịp thời khi bom, đạn Na pan, bom xăng của địch gây cháy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nước, quạt gió tốc độ mạnh |
| B | Cát, bọt khí, bao tải nhúng nước |
| C | Bằng mọi cách làm cho cháy nhanh, kết thúc sự cháy |
| D | Dùng cát là giải pháp duy nhất hạn chế sự cháy |

***Câu 37. Tại sao thường dùng cát để dập tắt dám cháy khi bom Na pan, bom xăng của địch gây cháy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nhanh chóng lấp đầy và kín khu vực cháy |
| B | Cát sẽ ngấm hết hỗn hợp chất cháy làm tắt đám cháy |
| C | Để ngăn nguồn ô xy cung cấp cho sự cháy |
| D | Cát vừa rẻ, vừa có khả năng phản ứng với mọi hỗn hợp cháy |

**BÀI 7: TÁC HẠI CỦA MA TÚY VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH TRONG PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

***Câu 1. Từ điển tiếng Việt thì chất ma túy là tên gọi chung cho tất cả các chất nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Các chất có tác dụng an thần, dùng quen thành nghiện |
| B | Các chất có tác dụng gây trạng thái ngây ngất, đờ đẫn, dùng quen thành nghiện |
| C | Tất cả các chất có tác dụng kích thích thần kinh, dùng nhiều thành nghiện |
| D | Các chất có tác dụng giảm đau, hạ sốt khi dùng sẽ nghiện |

***Câu 2. Từ quan điểm của tổ chức Y tế thế giới (WHO) khi đưa vào cơ thể con người ma túy có tác dụng gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Làm thay đổi toàn bộ chức năng của cơ thể |
| B | Làm thay đổi chức năng thần kinh của cơ thể |
| C | Làm thay đổi một số chức năng của cơ thể |
| D | Làm thay đổi chức năng phản xạ của cơ thể |

***Câu 3. Theo quan điểm của Liên Hợp Quốc thì ma túy có nguồn gốc tự nhiên hay tổng hợp khi xâm nhập vào cơ thể có tác dụng ra sao?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Có tác dụng giảm đau, chống béo phì |
| B | Có tác dụng giảm béo, ổn định cơ thể |
| C | Làm ổn định tinh thần, tư tưởng, chống nghiện |
| D | Làm thay đổi ý thức và trí tuệ, làm cho con người lệ thuộc vào nó |

***Câu 4. Chất nào sau đây được gọi là chất ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa |
| B | Nhựa cây Morphine, nhựa cây thuốc lá |
| C | Chất nicotin của thuốc lá, thuốc lào |
| D | Các loại thuốc giảm đau, hạ nhiệt |

***Câu 5. Chất nào sau đây được gọi là chất ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Cao lá, hoa, quả cây thuốc lá, côca |
| B | Cao côca, lá, hoa, quả cây cần sa, côca |
| C | Bột lấy từ quả, lá cây Morphine |
| D | Bột lấy từ rễ, hoa cây Morphine |

***Câu 6. Loại hoa quả nào sau đây được gọi là chất ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Quả Morphine tươi hoặc sấy khô |
| B | Lá cây thuốc lá tươi hoặc khô |
| C | Quả thuốc phiện tươi hoặc khô |
| D | Lá cây Morphine tươi hoặc sấy khô |

***Câu 7. Chất nào sau đây được gọi là chất ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chất làm hạ nhiệt cơ thể |
| B | Chất làm giảm đau đầu |
| C | Chất kích thích thần kinh |
| D | Heroine, côcaine |

***Câu 8. Khái niệm về chất ma túy trong Luật phòng chống ma túy được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành là chất gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Là chất gây nghiện, chất hướng thần |
| B | Chất kích thích, khi dùng nhiều thần kinh sẽ bị tê liệt |
| C | Tất cả các chất nào mà khi dùng sẽ bị say như say rượu |
| D | Chất gây tâm lí hoang mang, ảo tưởng, khi dùng sẽ nghiện |

***Câu 9. Khái niệm về chất ma túy trong Luật phòng chống ma túy được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành là chất gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Là chất hóa học là tê liệt thần kinh, dễ gây tình trạng ngất |
| B | Là chất kích thích, ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện |
| C | Là chất giảm đau cơ thể, dễ gây nghiện và say thuốc |
| D | Là chất giảm phản xạ thần kinh, gây tình trạng nghiện |

***Câu 10. Khái niệm về chất ma túy trong Luật phòng chống ma túy được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành là chất gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Là chất kích thích, sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện |
| B | Là chất gây bệnh tâm thần, nếu sử dụng một lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện |
| C | Là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện |
| D | Là chất gây bệnh tâm thần, nếu sử dụng một vài lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện hoặc bệnh tâm thần |

***Câu 11. Chất hướng thần khác chất gây nghiện về khả năng gây nghiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Sử dụng một lần sẽ dẫn tới tình trạng nghiện |
| B | Sử dụng nhiều lần vẫn có thể không nghiện |
| C | Nếu sử dụng nhiều lần sẽ dẫn tới chết |
| D | Nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện |

***Câu 12. Chất gây nghiện khác chất hướng thần về khả năng gây nghiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Dễ gây tình trạng nghiện |
| B | Dễ gây nên bệnh thần kinh |
| C | Không gây tình trạng nghiện |
| D | Dùng một lần là nghiện |

***Câu 13. Phân loại chất ma túy gồm có những loại nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Có nguồn gốc thiên nhiên; bán tổng hợp; bán tự nhiên |
| B | Có nguồn gốc tự nhiên; bán tổng hợp; tổng hợp |
| C | Có nguồn gốc tâm lí; bán tổng hợp; sinh học |
| D | Có nguồn gốc sinh học; bán tổng hợp; tự nhiên |

***Câu 14. Chất Ancoloit từ cây thuốc phiện, côca và cần sa là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chất ma túy có nguồn gốc thiên nhiên |
| B | Chất ma túy có nguồn gốc sinh học |
| C | Chất ma túy có nguồn gốc tự nhiên |
| D | Chất ma túy có nguồn gốc thực vật |

***Câu 15. Heroin là chất ma túy được điều chế như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Cho Morphine tác dụng với nước sôi để nguội |
| B | Cho Morphine tác dụng với phèn chua |
| C | Cho Morphine tác dụng với axít béo |
| D | Cho Morphine tác dụng với anhydric axêtic |

***Câu 16. Các chất ma túy Amphetaminne, Metamphetamine là:.***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Chất ma túy tổng hợp |
| B | Chất ma túy bán tổng hợp |
| C | Chất ma túy tự nhiên |
| D | Chất ma túy bán tự nhiên |

***Câu 17. Phân loại chất ma túy dựa vào tác dụng của nó đối với tâm sinh lí người sử dụng thì có các nhóm nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thần kinh; gây kích thích; gây cảm giác |
| B | An thần; gây kích thích; gây ảo giác |
| C | Tâm thần; gây hoang tưởng; gây ảo tưởng |
| D | Tê liệt thần kinh; gây cảm giác; gây ảo giác |

***Câu 18. Morphine, Heroine là chất ma túy loại nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Loại bán tổng hợp |
| B | Loại tổng hợp |
| C | Loại an thần |
| D | Loại gây kích thích |

***Câu 19. Cocaine, amphetamine là chất ma túy loại nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Loại gây ảo giác |
| B | Loại tổng hợp |
| C | Loại an thần |
| D | Loại gây kích thích |

***Câu 20. Cần sa, lysergide là chất ma túy loại nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Loại gây ảo giác |
| B | Loại gây kích thích |
| C | Loại bán tổng hợp |
| D | Loại tổng hợp |

***Câu 21. Thuốc phiện sống (tươi) là nhựa thuốc phiện, nó có tính chất gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lỏng, màu nâu sẫm, tan trong nước |
| B | Đông đặc, màu đen sẫm, không tan trong nước |
| C | Dạng bột, màu trắng đục, không tan trong nước |
| D | Đông đặc, màu đen, tan trong nước |

***Câu 22. Điều chế Morphine và Heroine từ chất nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thuốc phiện tươi |
| B | Lá cây cần sa |
| C | Thuốc phiện khô |
| D | Quả côca |

***Câu 23. Nội dung nào sau đây không phải là hậu quả của nghiện thuốc phiện?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Suy sụp về sức khỏe, da xám |
| B | Ăn không ngon, tiêu hóa kém, thân hình tiều tụy |
| C | Có thể chết do suy tim mạch và kiệt sức |
| D | Béo phì, vận động khó khăn |

***Câu 24. Một trong những biểu hiện về hậu quả của nghiện thuốc phiện là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Người gầy yếu, tiều tụy, sợ nước, sợ rượu, đi đứng không vững. |
| B | Người gầy, nhưng đi đứng bình thường. |
| C | Người béo phì, sợ nước, làm việc và vận động bình thường. |
| D | Người phát triển bình thường, nhưng đi lại khó khăn. |

***Câu 25. Chất ma túy Morphine có thể nhận biết được như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Kết tinh dạng bột tinh thể màu trắng, mùi hắc, vị chua |
| B | Kết tinh dạng bột tinh thể màu trắng, không mùi, vị đắng |
| C | Kết tinh dạng tinh thể màu trắng, không mùi, vị ngọt |
| D | Thể lỏng, màu trắng đục, không mùi vị |

***Câu 26. Chất ma túy Heroine tồn tại ở dạng tinh thể không lẫn tạp chất, có màu, mùi, vị như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Dạng tinh thể không màu |
| B | Màu trắng, mùi hắc, vị ngọt |
| C | Màu trắng, không mùi, vị đắng |
| D | Màu trắng, mùi hắc, vị chua |

***Câu 27. Heroine là chất ma túy:***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Cực độc, nguy hiểm trực tiếp tới tính mạng con người |
| B | Cực độc, khi tiếp xúc con người có thể chết ngay |
| C | Rất độc, trong chiến tranh kẻ địch dùng để đầu độc con người |
| D | Nguy hiểm và phổ biến nhất hiện nay |

***Câu 28. Estasy gây kích thích hệ thần kinh trung ương là chất ma túy:***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thuộc chất độc bảng A, rất nguy hiểm và khả năng gây nghiện cao |
| B | Thuộc chất độc vô cùng nguy hiểm có khả năng gây chết người |
| C | Cực kì nguy hiểm và khả năng gây nghiện cao cho thanh niên |
| D | Thuộc chất độc bảng A, con người khi tiếp xúc sẽ bị nghiện |

***Câu 29. Heroine là chất ma túy so với Morphine thì mức độ độc và nguy hiểm như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tương đương nhau |
| B | Độc hơn và nguy hiểm nhiều hơn |
| C | Ít nguy hiểm và độc cũng thấp hơn |
| D | Ít nguy hiểm nhưng vô cùng độc |

***Câu 30. Lysergide (LSD) là một chất ma túy:***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tổng hợp, gây kích thích mạnh và nguy hiểm |
| B | Kích thích, gây ức chế hoạt động rất mạnh, tương đối nguy hiểm |
| C | Bán tổng hợp, gây ảo giác rất mạnh và rất nguy hiểm |
| D | Có gốc tự nhiên, gây cảm giác mạnh và rất nguy hiểm |

***Câu 31. Một trong những tác hại của ma túy với người nghiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | An thần, nhưng phát sinh nhiều bệnh tật, ảnh hưởng sức khỏe |
| B | Gây hại nghiêm trọng, phát sinh nhiều loại bệnh tật cho mọi người |
| C | Giảm đau, nhưng có hại cho sức khỏe con người |
| D | Gây hại nghiêm trọng, phát sinh nhiều loại bệnh tật, hủy hoại sức khỏe |

***Câu 32. Tình trạng nào sau đây không phải là tác hại của ma túy với người nghiện?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Da đỏ tím, phát ban, ngứa ngáy khó chịu, rất muốn tắm |
| B | Nước da tái xám, dáng đi xiêu vẹo, cơ thể gầy đét |
| C | Rối loạn sinh học, thức đêm, ngủ ngày |
| D | Suy nhược toàn thân, người gầy gò, xanh xao, mắt trắng, môi thâm |

***Câu 33. Nội dung nào sau đây không phải tổn hại về tinh thần do nghiện ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Sa sút về tinh thần, xa lánh nếp sống, sinh hoạt lành mạnh |
| B | Thích có nhiều bạn bè để vui chơi giải trí |
| C | Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật |
| D | Hành vi, lối sống sai chuẩn mực đạo đức, tha hóa về nhân cách |

***Câu 34. Nội dung nào sau đây không phải tổn hại về kinh tế, tình cảm, hạnh phúc gia đình do nghiện ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tiêu tốn tài sản, thiệt hại về kinh tế |
| B | Xa lánh người thân, hay gây gổ, cáu gắt với mọi người |
| C | Buôn bán thua lỗ dẫn đến hay cáu gắt với mọi người |
| D | Hành hạ người thân, cha mẹ, vợ con, anh em |

***Câu 35. Tác hại của ma túy đối với trật tự, an toàn xã hội như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Là nguyên nhân chủ yếu làm mất an ninh trật tự |
| B | Là động cơ đẩy người lương thiện, thanh niên phạm tội |
| C | Là nguyên nhân chủ yếu làm cho thanh niên phạm tội |
| D | Là nguyên nhân xô đẩy người lương thiện vào con đường phạm tội |

***Câu 36. Nội dung nào sau đây không phải là tác hại của ma túy đối với trật tự, an toàn xã hội?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lôi kéo gây mất trật tự an ninh ở các khu vực đông người |
| B | Người nghiện có những hành vi vi phạm đạo đức và pháp luật |
| C | Kéo theo tệ nạn xã hội, gây bất ổn về an ninh, trật tự trong địa bàn |
| D | Gây tâm lí hoang mang, lo sợ và bất bình trong nhân dân |

***Câu 37. Tác hại của ma túy đối với trật tự, an toàn xã hội như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Người nghiện tham gia chủ yếu việc tổ chức sản xuất trái phép chất ma túy |
| B | Người nghiện tham gia buôn bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy |
| C | Người nghiện là đối tượng chủ yếu tàng trữ chất ma túy |
| D | Là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mất trật tự an ninh trên địa bàn |

***Câu 38. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân khách quan dẫn đến nghiện về ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Lối sống thực dụng, buông thả, do không làm chủ được bản thân |
| B | Sự phối hợp quản lí học sinh của gia đình, nhà trường và xã hội chưa hiệu quả |
| C | Do quá sức vì phải làm đêm, học đêm, học thêm quá nhiều |
| D | Quản lý địa bàn dân cư của địa phương chưa tốt |

***Câu 39. Nguyên nhân chủ quan dẫn đến nghiện về ma túy là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Hiểu biết về ma túy nhưng coi thường hậu quả của nó |
| B | Biết rõ về hậu quả, dùng quá nhiều |
| C | Biết rõ về hậu quả vẫn sử dụng |
| D | Thiếu hiểu biết về tác hại của ma túy nên bị lôi kéo sử dụng |

***Câu 40. Nguyên nhân chủ quan dẫn đến nghiện về ma túy là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Do muốn thỏa mãn tính tò mò, có học sinh chủ động đến với ma túy |
| B | Do kinh tế gia đình khó khăn nên tìm đến với ma túy để an thần |
| C | Do kinh tế gia đình giàu có nên chủ động đến với ma túy |
| D | Do điều kiện sống nơi có thuốc phiện nên nghiện ma túy |

***Câu 41. Nội dung nào sau đây không phải là dấu hiệu để nhận biết học sinh nghiện ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Hay toát mồ hôi, ngáp vặt, ngủ gật, lực học giảm sút |
| B | Thích ăn mặc, trang điểm lòe loẹt khác người |
| C | Thường xin ra ngoài đi vệ sinh trong khi học tập |
| D | Tính tình cáu gắt, da xanh tái, trầm cảm |

***Câu 42. Nội dung nào sau đây không phải là dấu hiệu để nhận biết học sinh nghiện ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Thường xin tiền bố mẹ |
| B | Thường tụ tập nơi hẻo lánh ít người qua lại |
| C | Có buổi đi học, vào lớp học muộn giờ |
| D | Túi quần áo, cặp sách thường cõ bật lửa, kẹo cao su, giấy bạc |

***Câu 43. Nội dung nào sau đây không phải là trách nhiệm của học sinh trong phòng chống ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nắm vững và nghiêm chỉnh chấp hành những quy định của pháp luật đối với công tác phòng chống ma túy |
| B | Không tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc những việc liên quan đến ma túy |
| C | Không sử dụng ma túy với bất kỳ hình thức nào |
| D | Nói không với ma túy nên khi trong lớp có bạn nghiện ma túy, phải đưa bạn đến trại cai nghiện |

***Câu 44. Khi phát hiện bạn có biểu hiện sử dung ma túy, học sinh phải làm gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Báo cáo kịp thời cho thầy cô giáo |
| B | Phải báo ngay cho bố mẹ mình |
| C | Phải báo ngay cho đội phòng chống ma túy |
| D | Phải kịp thời nhắc nhở và theo dõi bạn |

***Câu 45. Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống*** ma túy ***cần lưu ý điều gì tuyệt đối không được làm?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nâng cao cảnh giác tránh bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo |
| B | Khi trong lớp có bạn nghiện ma túy, phải xin phép nghỉ học |
| C | Tích cực tham gia phong trào phòng chống ma túy do nhà trường phát động |
| D | Cam kết không vi phạm pháp luật, không tham gia vào các tệ nạn xã hội, ma túy |

***Câu 46. Tác hại của ma túy về hệ tiêu hóa với người nghiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Cảm giác muốn ăn, nhưng tiết dịch của hệ tiêu hóa giảm |
| B | Ăn ít, uống nhiều, hoạt động của hệ tiêu hóa bình thường |
| C | Cảm giác no, không muốn ăn, tiết dịch của hệ tiêu hóa giảm |
| D | Không ăn uống do tiết dịch của hệ tiêu hóa giảm |

***Câu 47. Tác hại của ma túy tới hệ tiêu hóa người nghiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Hay nôn ọe, đau bụng dữ dội. |
| B | Đau bụng liên tục, có cảm giác buồn ngủ. |
| C | Thường có cảm giác buồn nôn, đau bụng. |
| D | Thường có cảm giác đầy bụng, hay nôn, nhưc đầu. |

***Câu 48. Tác hại của ma túy tới hệ hô hấp người nghiện hít như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Viêm phổi, hen phế quản, viêm đường hô hấp dưới |
| B | Viêm mũi, nhưng không ảnh hưởng tới đường hô hấp trên và dưới |
| C | Hen phế quản, viêm đường hô hấp trên |
| D | Viêm mũi, viêm xoang, viêm đường hô hấp trên và dưới |

***Câu 49. Tác hại của ma túy tới hệ tuần hoàn người nghiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tim loạn nhịp, huyết áp tăng, giảm đột ngột, mạch máu bị xơ cứng |
| B | Ổn định nhịp tim, huyết áp, mạch máu tạm ổn định |
| C | Huyết áp luôn tăng đột ngột, mạch máu bị tắc |
| D | Tim ổn định về nhịp, nhưng huyết áp tăng, mạch máu bình thường |

***Câu 50. Tác hại của ma túy tới hệ thần kinh người nghiện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Ức chế toàn phần ở bán cầu đại não |
| B | Kích thích hoặc ức chế từng phần ở bán cầu đại não |
| C | Kích thích toàn phần ở bán cầu đại não |
| D | Kích thích hoặc ức chế toàn bộ bán cầu đại não |

***Câu 51. Tình trạng bệnh tật nào sau đây không phải là tác hại của ma túy với người nghiện?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Áp xe gan |
| B | Suy gan, suy thận |
| C | Sốt cao liên tục |
| D | Viêm gan |

***Câu 52. Tình trạng rối loạn cảm giác về da sau đây không phải là tác hại của ma túy của người nghiện?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Không cảm thấy bẩn, sợ nước, ngại tắm rửa |
| B | Viêm da thường xuyên |
| C | Ghẻ lở, hắc lào |
| D | Viêm đầu dây thần kinh |

***Câu 53. Nội dung nào sau đây không phải tổn hại về tinh thần do nghiện ma túy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Hội chứng quên, ảo giác hoang tưởng, kích động |
| B | Rối loạn về nhận thức, cảm xúc, về tâm tính |
| C | Có ý thức về hành vi nhưng phản ứng rất chậm chạp |
| D | Có thể có hành vi nguy hiểm cho bản thân và người xung quanh |

***Câu 54. Phân loại chất ma túy dựa vào nội dung gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Nguồn gốc tự nhiên; đặc điểm gây nghiện; mức độ gây nghiện và khả năng bị lạm dụng. |
| B | Nguồn gốc xuất xứ; thành phần hóa học; mức độ gây nghiện và khả năng tác dụng của nó với người sử dụng |
| C | Nguồn gốc hóa học; khả năng gây nghiện; tác dụng của nó đối với người sử dụng |
| D | Nguồn gốc sản xuất; đặc điểm cấu trúc hóa học; mức độ gây nghiện và khả năng bị lạm dụng; dựa vào tác dụng của nó đối với tâm sinh lí người sử dụng |

***Câu 55. Một trong những hậu quả của nghiện thuốc phiện là gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A | Người gầy yếu, tiều tụy, đi đứng không vững. |
| B | Người ốm yếu, nằm tại chỗ, phải cấp cứu liên tục |
| C | Người phát triển bình thường, nhưng không đi đứng được. |
| D | Người gầy nhưng đi đứng, ăn ngủ bình thường. |

**PHẦN B: CÂU HỎI TỰ LUẬN (2 điểm)**

Câu 1: Nêu truyền thống thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam? Làm rõ một truyền thống mà em thấy tự hào nhất?

Câu 2: Cho biết trách nhiệm của học sinh trong phòng chống bom đạn và thiên tai?

Câu 3: Bằng kiến thức đã học em hãy cho biết tác hại của tệ nạn ma tuý? Là người học sinh em có hành động gì để nói “không” với ma tuý?

**...........................................................Hết.......................................................................**